

Số: 140/TB-TCKH

Than Uyên, ngày 09 tháng 10 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán**  
**ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 18/12/2019 của HĐND huyện Than Uyên khoá XX, kỳ họp thứ chín về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước huyện năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND huyện Than Uyên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020;

Thực hiện công văn số 282/UBND-TCKH ngày 09/3/2017 của UBND huyện Than Uyên về việc giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách,

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Than Uyên Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020.

*(Có biểu chi tiết và thuyết minh kèm theo).*

Trên đây là Thông báo Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020, đề nghị các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện.

*Nơi nhận:*

- Sở Tài chính;
- TT. Huyện uỷ;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Phan Văn Ngọc**



## THUYẾT MINH

### Công khai số liệu thực hiện dự toán NSDP 9 tháng đầu năm 2020

Thực hiện công văn số 282/UBND-TCKH ngày 09/3/2017 của UBND huyện Than Uyên về việc giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách.

Phòng Tài chính – Kế hoạch báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn theo Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước, Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 31/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách như sau:

#### I- Tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSDP 9 tháng đầu năm 2020

##### 1. Về thu NSDP

**1.1. Thu ngân sách NN trên địa bàn:** Ước thực hiện 9 tháng là 509.245/723.567 triệu đồng, đạt 70,38% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao thực hiện cả năm 2020, tăng 39,04% so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể:

- Thu ngân sách trên địa bàn: Ước thực hiện 9 tháng là 32.995/53.500 triệu đồng, đạt 61,67% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, tăng 12,28% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó:

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý: 86/100 triệu đồng, đạt 86% dự toán HĐND huyện giao, bằng 95,56% so với cùng kỳ năm 2019;

+ Thu thuế ngoài quốc doanh: ước thực hiện 9 tháng là 15.587/21.000 triệu đồng, đạt 74,22% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, tăng 9,04% so với cùng kỳ năm 2019;

+ Thu thuế thu nhập cá nhân: ước thực hiện 9 tháng là 1.851/2.200 triệu đồng, đạt 84,14% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, tăng 7,68% so với cùng kỳ năm 2019;

+ Lệ phí trước bạ: ước thực hiện 9 tháng là 3.471/4.500 triệu đồng, đạt 77,13% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 86,24% so với cùng kỳ năm 2019;

+ Các khoản thu từ phí, lệ phí: Ước thực hiện 9 tháng là 1.410/2.200 triệu đồng, đạt 64,09% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, tăng 39,6% so với cùng kỳ năm 2019.

+ Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện 9 tháng là 6.622/18.392 triệu đồng, đạt 35,05% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, tăng 28,18% so với cùng kỳ năm 2019.



+ Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: Ước thực hiện 9 tháng là 349/500 triệu đồng, đạt 69,8% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 72,11% so với cùng kỳ năm 2019.

+ Thu khác ngân sách: Ước thực hiện 9 tháng là 3.647/4.500 triệu đồng, đạt 81,04% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, tăng 20,6% so với cùng kỳ năm 2019.

+ Thu tại xã: ước thực hiện 9 tháng là 321/108 triệu đồng, đạt 297,22 % dự toán HĐND huyện giao, tăng 463,16 % so với cùng kỳ năm 2019.

## **1.2. Thu ngân sách địa phương hưởng:**

Ước thực hiện 9 tháng là 506.127/715.416 triệu đồng, đạt 70,75% dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, tăng 39,1% so với cùng kỳ năm 2019.

*(Theo biểu chi tiết số 02 kèm theo)*

## **2. Về chi NSDP**

Tổng chi NSDP ước thực hiện 9 tháng là 442.011/715.416 triệu đồng, đạt 61,78% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 33,59% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

**2.1. Chi đầu tư phát triển:** ước thực hiện 9 tháng là 23.229/40.344 triệu đồng, đạt 57,58% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 27,59% so với cùng kỳ năm 2019.

**2.2. Chi thường xuyên:** ước thực hiện 9 tháng là 296.819/452.605 triệu đồng, đạt 65,58% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 5,87% so với cùng kỳ năm 2019.

Trong đó

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề: ước thực hiện 9 tháng là 179.502/269.334 triệu đồng, đạt 66,65% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 6,09 % so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin: ước thực hiện 9 tháng là 5.118/7.734 triệu đồng, đạt 66,18% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 48,13 % so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: ước thực hiện 9 tháng là 4.782/5.012 triệu đồng, đạt 95,41% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, tăng 32,25 % so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: ước thực hiện 9 tháng là 296/573 triệu đồng, đạt 51,66% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 61,8 % so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi hoạt động kinh tế: ước thực hiện 9 tháng là 29.534/48.928 trđ, đạt 60,36% dự toán HĐND huyện giao, tăng 4,44% so với cùng kỳ năm 2019;

- Chi quản lý hành chính ước thực hiện 9 tháng là 21.298/35.521 triệu đồng, đạt 59,96% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 83,36% so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi khác ngân sách giao 1.339 trđ, ước thực hiện 9 tháng là 315 triệu đồng, đạt 23,53% dự toán HĐND huyện giao, bằng 60,23 % so với cùng kỳ năm



2019. Chi khác ngân sách là nguồn chi khen thưởng, hỗ trợ thực hiện công tác tôn giáo của huyện, UBND các xã, thị trấn.

- Chi ngân sách xã 36.272 triệu đồng, thực hiện 70,99% dự toán, bằng 97,36% so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi bảo đảm xã hội ước thực hiện 9 tháng là 7.326/13.074 triệu đồng, đạt 56,03% so với Nghị quyết HĐND huyện giao, bằng 94,02% so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi cho quốc phòng - an ninh thực hiện 5.802/6.199 triệu đồng đạt 93,6% dự toán, tăng 47,2% so với cùng kỳ năm 2019.

- Kinh phí thực hiện sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt và công trình dân dụng khác, chỉnh trang đô thị, sửa chữa trụ sở cơ quan Nhà nước, mua sắm trang thiết bị để tổ chức đại hội Đảng: dự toán giao 12.000trđ, ước thực hiện 9 tháng là 5.050 triệu đồng, đạt 42,08% dự toán HĐND huyện giao.

- Hỗ trợ nhiệm vụ chính trị địa phương, ước thực hiện 9 tháng là 800/800trđ, đạt 100% dự toán HĐND huyện giao.

- Kinh phí thực hiện các đề án, nghị quyết của huyện, ước thực hiện 9 tháng là 724/1.000trđ, đạt 72,4% dự toán HĐND huyện giao.

- Chi dự phòng ngân sách ước thực hiện 9 tháng là 2.348/6.472 triệu đồng, đạt 36,28% dự toán HĐND huyện giao, tăng 78,56% so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi từ chuyển nguồn năm trước chuyển sang: ước thực hiện 9 tháng là 10.811 triệu đồng, đạt 25,41%

- Các hoạt động phát sinh ngoài dự toán, kinh phí HĐND huyện giao 2.113 triệu đồng, đã thực hiện 700 triệu đồng, đạt 33,13%.

**2.3. Chi thực hiện CTMTQG và một số chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác:**

- **Chương trình MTQG:** gồm chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 30a, 135, Chương trình MTQG xây dựng NTM. Đã thực hiện 89.332/134.447trđ, đạt 66,44% dự toán HĐND huyện giao. Tăng 707,85% so với cùng kỳ năm 2019.

- **Nguồn bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư:** dự toán giao 1.398 trđ, đã giải ngân 635 triệu đồng, đạt 45,42%.

- **Nguồn bổ sung có mục tiêu thực hiện các nhiệm vụ chính sách kinh phí thường xuyên:** dự toán giao 30.661 triệu đồng, đã giải ngân 18.837 triệu đồng, đạt 61,44 %.

*(Theo biểu chi tiết số 03 kèm theo)*

## **II- ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH**

### **1. Những kết quả đạt được:**

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách, tăng cường công tác quản lý thu, đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế, thực hiện đồng bộ các giải pháp thu, phối hợp với Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, Ban QLDA đầu tư xây dựng thu hồi qua tài khoản của doanh nghiệp, tổ chức cưỡng chế thu nợ các đơn vị cố tình



trây ỳ. Tổ chức kiểm tra kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, thu tiền sử dụng đất, phí, lệ phí và các khoản thu khác nộp vào ngân sách Nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra chống thất thu, xử lý hóa đơn bất hợp pháp. Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; chủ động tham mưu, kiến nghị cơ chế chính sách thuế phù hợp với thực tiễn để cộng đồng doanh nghiệp, người nộp thuế tiếp tục duy trì, ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước.

Tình hình tổ chức lựa chọn nhà thầu và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện trong 9 tháng đầu năm 2020 về cơ bản đã đảm bảo theo đúng kế hoạch, đúng danh mục, đúng tiến độ và nguồn vốn của tỉnh đã phân bổ cho huyện<sup>(1)</sup>. UBND huyện, các phòng, ban chuyên môn của huyện thường xuyên kiểm tra nắm bắt tình hình giao kế hoạch vốn, tiến độ thực hiện các dự án, kịp thời chỉ đạo nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; tăng cường công tác giám sát, quản lý chất lượng của các công trình đang thi công.

Mặc dù ảnh hưởng của dịch Covid-19 tác động mạnh đến hoạt động thương mại, đầu tư, du lịch, ảnh hưởng đến doanh nghiệp và người tiêu dùng, đã tác động không nhỏ đến sự phát triển của kinh tế - xã hội nói chung và thực hiện nhiệm vụ ngân sách Nhà nước nói riêng trong những tháng đầu năm 2020, kết quả thu ngân sách 9 tháng đầu năm đạt 32.995/53.500 triệu đồng, bằng 63,45% dự toán tỉnh giao, 61,67% dự toán HĐND huyện. Số liệu giải ngân vốn đầu tư đã phân bổ trong năm 2020 đạt 78% là huyện có tỷ lệ giải ngân cao nhất so với các huyện khác trong tỉnh theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2020 đến thời điểm 30/9/2020.

## **2. Những khó khăn, vướng mắc**

- Quy trình, thủ tục hồ sơ của một số công trình vẫn còn chậm, một số xã vẫn còn lúng túng và chưa chủ động để tổ chức triển khai thực hiện thi công xây dựng đối với các dự án mới được giao bổ sung trong năm hoặc điều chỉnh danh mục sang công trình khác, chưa chủ động triển khai thực hiện đối với các nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG, nguồn miễn thủy lợi phí...

- Một số dự án tạo quỹ đất để bán đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện chậm tiến độ<sup>(2)</sup> do công tác bồi thường giải phóng mặt bằng gặp khó khăn, một số hộ dân chưa đồng tình ủng hộ chủ trương mở rộng quỹ đất của huyện, trong khi đó việc quản lý khai thác, sử dụng và bảo quản một số công trình sau khi đầu tư vẫn chưa được các địa phương, đơn vị hưởng lợi hoặc người dân quan tâm, chú trọng

---

<sup>(1)</sup> Các chủ đầu tư đã thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng về cơ bản đã theo đúng lộ trình quy định tại Công văn số 38/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 09/01/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai thực hiện Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Công văn số 65/UBND-TCKH ngày 15/01/2020 của UBND huyện Than Uyên.

<sup>(2)</sup> Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven đường QL32); Chinh trang đô thị tạo quỹ đất đấu giá, tái định cư và phát triển kinh tế - xã hội Khu 8, thị trấn Than Uyên; Chinh trang đô thị, tạo quỹ đất đấu giá, TĐC và phát triển KT-XH Khu 10 thị trấn Than Uyên huyện Than Uyên (Chạy song song với khu quy hoạch Bến xe mới); Chinh trang đô thị, tạo quỹ đất đấu giá, TĐC và phát triển KT-XH Khu 2 (Đoạn từ cầu Mường Cang và phía sau bến xe) thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên.



đặc biệt là các công trình cấp nước sinh hoạt, thủy lợi vừa và nhỏ, đường giao thông nông thôn, nhà vệ sinh... dẫn đến một số công trình nhanh xuống cấp và chưa thực sự phát huy được hiệu quả đầu tư mang lại.

### III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2020

#### 1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Phần đầu hoàn thành thu ngân sách được UBND tỉnh, HĐND huyện giao, chú trọng đẩy mạnh tiến độ thu hàng tháng, hàng quý; thu triệt để tiết kiệm chi, điều hành ngân sách hợp lý, linh hoạt, đảm bảo cơ bản các nhiệm vụ chỉ được giao, đáp ứng các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách phát sinh, đảm bảo tuyệt đối nguồn ngân sách địa phương trong mọi tình huống, góp phần thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện công tác quản lý tài chính - ngân sách đảm bảo đúng Luật Ngân sách Nhà nước. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

- Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm đối với các dự án: Chinh trang đô thị tạo quỹ đất để đấu giá, tái định cư và phát triển kinh tế - xã hội từ nguồn thu tiền sử dụng đất hiện đang bị vướng mắc trong khâu bồi thường giải phóng mặt bằng, trong đó chú trọng tuyên truyền và giải quyết đối với những kiến nghị, đề xuất của người dân đối với dự án: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới (*Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven đường QL32*) và dự án: Chinh trang đô thị tạo quỹ đất để đấu giá, tái định cư và phát triển kinh tế - xã hội Khu 8, thị trấn Than Uyên để bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư đôn đốc các nhà thầu tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, hoàn thiện các thủ tục để đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật đối với một số công trình khởi công mới năm 2020 từ nguồn vốn 30a; nghiệm thu khối lượng và thanh toán giải ngân vốn đầu tư, thu hồi vốn tạm ứng. Tăng cường kiểm tra tiến độ thực hiện của các chủ đầu tư, khắc phục tình trạng chậm trễ trong việc hoàn thiện các thủ tục đầu tư và trong khâu nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Tăng cường giám sát thi công, quản lý chất lượng công trình, cử cán bộ kỹ thuật giám sát thường xuyên bám sát tại công trường thi công, đồng thời phát huy vai trò giám sát cộng đồng trong quá trình thực hiện đầu tư các công trình, dự án trên địa bàn, đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật và chất lượng công trình, dự án.

- Thường xuyên, chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành của tỉnh, các phòng, ban chuyên môn của huyện trong công tác thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh các dự án để đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch.

- Đối với nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và vốn sự nghiệp khác hiện nay tỷ lệ giải ngân còn thấp (*Khối xã, thị trấn tỷ lệ giải ngân trung bình 38%*;



khối huyện tỷ lệ giải ngân trung bình 57%). Do vậy các chủ đầu tư cần tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn như: Miễn thủy lợi phí, thực hiện các mô hình, đề án: Hỗ trợ phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân, hỗ trợ cải thiện vệ sinh và môi trường nông thôn, hỗ trợ đề án xây dựng NTM gắn với du lịch nông thôn, hỗ trợ phát triển đa dạng hoá sinh kế, dự án trồng trọt và hỗ trợ máy móc, chăn nuôi... các công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng từ nguồn sự nghiệp có tính chất đầu tư và nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 135.

## **2. Giải pháp thực hiện**

Trên cơ sở số thu, chi ngân sách những tháng đầu năm nhận định tình hình thu ngân sách 3 tháng cuối năm là rất khó khăn để thực hiện hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách cần phải có sự nỗ lực rất lớn của các cấp chính quyền và các đơn vị được giao thu ngân sách tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện thu ngân sách năm 2020, góp phần quan trọng vào việc phục hồi và phát triển nền kinh tế trong bối cảnh đại dịch Covid-19, UBND huyện đề ra các giải pháp thực hiện 3 tháng cuối năm như sau:

- Chủ động rà soát lại nguồn thu của từng khoản thu, sắc thuế trong điều kiện ảnh hưởng của dịch Covid-19 và các chính sách ưu đãi Nhà nước ban hành. Từ đó có những giải pháp chỉ đạo, điều hành thu phù hợp vừa đảm bảo hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp hoạt động. vừa thu đúng, thu đủ và kịp thời vào ngân sách. Thực hiện tốt quản lý kê khai thuế thông qua phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đối chiếu để xác định chính xác số đơn vị đang hoạt động, ngừng hoặc nghỉ kinh doanh, đảm bảo 100% số lượng người nộp thuế hoạt động phải kê khai thuế.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, các xã, thị trấn đẩy mạnh việc quy hoạch đất đai, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất và giải quyết những khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, phí, lệ phí; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;... để kịp thời thu những khoản thu từ nhà, đất và phí, lệ phí vào ngân sách Nhà nước.

- Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo chống thất thu Ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế, tập trung chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan thuế kịp thời thu tiền thuế, phí, tiền chậm nộp còn nợ đọng và tiền thuế đã hết thời hạn gia hạn vào NSNN. Rà soát các khoản thu đối với các doanh nghiệp vắng lai nhằm khai thác nguồn thu từ lĩnh vực này góp phần bù đắp số giảm thu.

- Đối với các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo bộ phận chuyên môn trong công tác tham mưu thu ngân sách rà soát các chỉ tiêu giao thu ngân sách năm 2020 để có giải pháp kịp thời trong thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách. Đối với các xã đã hoàn thành hoặc có khả năng hoàn thành sớm dự toán pháp lệnh thì phải tiếp tục đôn đốc thu nộp kịp thời các khoản thuế, phí phát sinh vào ngân sách để hoàn thành vượt mức chỉ tiêu phấn đấu thu năm 2020 đã được giao tại Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa



phương năm 2020; đối với những xã, thị trấn tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ thu 9 tháng đạt thấp, phải tập trung triển khai các biện pháp quản lý thu để đạt được kết quả thu ở mức cao nhất, nhằm góp phần hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách của huyện.

- Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; đẩy mạnh việc thực hiện khoán sử dụng xe công; tập trung dành nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, và các nhiệm vụ cấp bách khác trong 3 tháng cuối năm.

- Kho bạc Nhà nước tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các khoản chi từ ngân sách Nhà nước, đảm bảo các khoản chi đều được kiểm soát chặt chẽ theo đúng chế độ quy định nhưng vẫn thuận tiện cho các đơn vị, chủ đầu tư giải ngân đúng tiến độ, thu hồi các khoản tạm ứng khi được bố trí kế hoạch vốn, thu thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp qua thanh toán các công trình.

- Các chủ đầu tư tiếp tục thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của UBND tỉnh Lai Châu tại Công văn số: 1702/UBND-TH ngày 01/6/2020 về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 và 1883/UBND-TH ngày 07/9/2020 về việc triển khai kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại hội nghị giao ban trực tuyến tháng 8 năm 2020; các Công văn chỉ đạo của UBND huyện số: 925/UBND-TCKH ngày 04/6/2020, 1147/UBND-TCKH ngày 07/7/2020, 1445/UBND-TCKH ngày 18/8/2020 về việc đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công, trong đó khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư phát triển, vốn từ các chương trình mục tiêu Quốc gia như 135, 30a và NTM.

- Hằng tháng công khai tình hình giải ngân vốn đầu tư, nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và có sự so sánh đánh giá tiến độ giải ngân chi tiết đến từng dự án của các chủ đầu tư so với cam kết, để có định hướng và chỉ đạo quyết liệt đối với các dự án có tỷ lệ giải ngân không đúng cam kết, nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân các nguồn vốn, đồng thời yêu cầu các nhà thầu thi công xây dựng tập trung nhân lực, máy móc để triển khai, không để tình trạng nhà thầu tạm dừng thi công đổ lỗi cho thời tiết hoặc do những yếu tố chủ quan khác, đặc biệt là chú trọng đối với các dự án chuyên tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2020.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu; chịu trách nhiệm toàn diện nếu để xảy ra chậm trễ, không đạt mục tiêu giải ngân hết nguồn vốn đầu tư công năm 2020 đã được phân bổ chi tiết. Đẩy mạnh giải ngân đi đôi với bảo đảm chất lượng công trình, phòng chống tham nhũng lãng phí; xử lý kịp thời các hành vi thông thầu, cơ quan tổ chức, cá nhân gây cản trở, chậm trễ giải ngân vốn đầu tư công,... Trường hợp không hoàn thành kế hoạch giải ngân theo tiến độ đã cam kết thì kiểm điểm trách nhiệm tập thể, người đứng đầu, cá nhân liên quan và không xét thi đua khen thưởng đối với người đứng đầu, chủ đầu tư và cá nhân liên quan.



- Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, các cơ quan, ban ngành, các chủ đầu tư và cấp ủy đảng, chính quyền nơi được hưởng lợi từ dự án đầu tư cần tích cực vào cuộc hơn nữa để tuyên truyền, vận động nhân dân địa phương thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tạo được sự đồng tình ủng hộ trong nhân dân trong việc thực hiện các Đề án, Nghị Quyết... nhất là đối với các hộ gia đình có đất phải thu hồi, giải phóng mặt bằng và đóng góp ngày công lao động đối các công trình áp dụng theo cơ chế đặc thù (*nhà nước nhà nhân dân cùng làm*).



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng


STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện 9 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3	4
A	Tổng thu ngân sách huyện	715.416	506.127	70,75%	139,10%
I	Thu cân đối NSNN	672.870	463.581	68,90%	162,14%
1	Thu nội địa	45.349	29.877	65,88%	110,67%
2	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	627.521	433.704	69,11%	167,51%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	42.546	42.546	100,00%	54,58%
B	Tổng chi ngân sách huyện	715.416	442.011	61,78%	133,59%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	499.421	322.396	64,55%	101,34%
1	Chi đầu tư phát triển	40.344	23.229	57,58%	127,59%
2	Chi thường xuyên	452.605	296.819	65,58%	105,87%
3	Dự phòng ngân sách	6.472	2.348	36,28%	178,56%
II	Chi từ chuyển nguồn năm trước chuyển sang	42.546	10.811	25,41%	61,35%
III	Chi các hoạt động phát sinh ngoài dự toán	2.113	700	33,13%	110,58%
IV	Chi từ nguồn tiết kiệm cải cách tiền lương	4.830			
V	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	166.506	108.804	65,35%	854,44%



**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện 9 tháng	So sánh	
				Dự toán năm	Ước thực hiện với cùng kỳ năm trước (%)
A	B	I	2	3	4
A	<b>Tổng thu NSNN trên địa bàn</b>	723.567	509.245	70,38%	139,04%
I	<b>Thu nội địa</b>	53.500	32.995	61,67%	112,28%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý	100	86	86,00%	95,56%
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	21.000	15.587	74,22%	109,04%
3	Thuế thu nhập cá nhân	2.200	1.851	84,14%	107,68%
4	Thuế bảo vệ môi trường				
5	Lệ phí trước bạ	4.500	3.471	77,13%	86,24%
6	Thu phí, lệ phí	2.200	1.410	64,09%	139,60%
7	Các khoản thu về nhà đất	18.892	6.622	35,05%	128,18%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
-	Thu tiền sử dụng đất	18.392	6.273	34,11%	133,98%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	500	349	69,80%	72,11%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước				
8	Thu khác ngân sách	4.500	3.647	81,04%	120,60%
9	Thu tại xã	108	321	297,22%	563,16%
II	<b>Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh</b>	627.521	433.704	69,11%	167,51%
III	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	42.546	42.546	100,00%	54,58%
B	<b>Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp</b>	715.416	506.127	70,75%	139,10%
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	715.416	506.127	70,75%	139,10%





## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện 9 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	715.416	442.011	61,78%	133,59%
A	chi cân đối ngân sách huyện	548.910	333.207	60,70%	104,74%
I	Chi đầu tư phát triển	40.344	23.229	57,58%	127,59%
1	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	12.741			
2	Chi đầu tư phát triển tập trung	27.603	23.229	84,15%	127,59%
II	Chi thường xuyên	452.605	296.819	65,58%	105,87%
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	269.334	179.502	66,65%	106,09%
2	Chi văn hóa thông tin	7.734	5.118	66,18%	148,13%
3	Chi phát thanh truyền hình	5.012	4.782	95,41%	132,25%
4	Chi thể dục thể thao	573	296	51,66%	61,80%
5	Chi bảo vệ môi trường				
6	Chi hoạt động kinh tế	48.928	29.534	60,36%	104,44%
7	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể	35.521	21.298	59,96%	83,36%
8	Chi khác ngân sách	1.339	315	23,53%	60,23%
9	Chi ngân sách xã	51.091	36.272	70,99%	97,36%
10	Chi bảo đảm xã hội	13.074	7.326	56,03%	94,02%
11	Chi quốc phòng	5.502	5.168	93,93%	128,53%



STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện 9 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
12	Chi an ninh	697	634	90,96%	333,68%
13	Kinh phí thực hiện sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt và công trình dân dụng khác, chỉnh trang đô thị, sửa chữa trụ sở cơ quan Nhà nước, mua sắm trang thiết bị để tổ chức Đại hội Đảng	12.000	5.050	42,08%	
14	Hỗ trợ nhiệm vụ chính trị địa phương	800	800	100,00%	
15	Thực hiện các đề án, Nghị quyết của huyện	1.000	724	72,40%	
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>6.472</b>	<b>2.348</b>	<b>36,28%</b>	<b>178,56%</b>
<b>IV</b>	<b>Chi từ chuyển nguồn năm trước chuyển sang</b>	<b>42.546</b>	<b>10.811</b>	<b>25,41%</b>	<b>61,35%</b>
<b>V</b>	<b>Chi các hoạt động phát sinh ngoài dự toán</b>	<b>2.113</b>	<b>700</b>	<b>33,13%</b>	<b>110,58%</b>
<b>VI</b>	<b>Chi từ nguồn tiết kiệm cải cách tiền lương</b>	<b>4.830</b>			
<b>B</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên</b>	<b>166.506</b>	<b>108.804</b>	<b>65,35%</b>	<b>854,44%</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	134.447	89.332	66,44%	807,85%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.398	635	45,42%	
3	Cho các nhiệm vụ chính sách kinh phí thường xuyên	30.661	18.837	61,44%	1123,93%

